Nội dung chương trình đào tạo Trung cấp CNTT

Mã MH/MĐ	Tên môn học/module	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung		**12**	**255**			
2020001MH	Chính trị	2	30	15	13	2
2020002MH	Pháp luật	1	15	9	4	2
2020003MH	Giáo dục thể chất	1	30	4	25	2
2020004MH	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
2020005MH	Tin học đại cương	2	45	15	28	2
2020006MH	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II. Các môn học bắt buộc			**75**	**35**	**37**	**3**
2020007MĐ	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên	2	45	15	29	1
2011113MH	Kỹ năng mềm và hội nhập kinh tế, quốc tế	1	15	10	4	1
2029307MH	An toàn lao động	1	15	10	4	1
III. Các môn học, mô đun chuyên môn		**53**	**1410**	**268**	**1098**	**44**
III.1. Các môn học, mô đun cơ sở ngành		**16**	**360**	**118**	**227**	**15**
2029301MĐ	Tin học văn phòng	5	120	30	86	4
2029302MĐ	Cấu trúc máy tính	2	45	15	28	2
2029303MH	Cấu trúc dữ liệu, giải thuật và lập trình C# căn bản	3	75	15	57	3
2029307MH	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	28	2
III.2. Các môn học, mô đun chuyên ngành		**37**	**1050**	**150**	**871**	**29**
2021001MĐ	Mạng máy tính	3	60	30	28	2
2021002MĐ	Lắp ráp và bảo trì máy tính	4	105	15	86	4
2021003MH	Cơ sở dữ liệu	2	45	15	28	2
2021004MĐ	Quản trị cơ sở dữ liệu với Access	3	75	15	57	3
2021005MĐ	Hệ điều hành Windows Server	4	105	15	86	4

2021006MĐ	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL Server	4	105	15	86	4
2021007MĐ	Xây dựng Web bằng Joomla	4	105	15	86	4
2021008MĐ	Xử lý đồ họa bằng phần mềm	4	90	30	58	2
2021009MĐ	Thiết kế diễn đàn trực tuyến Vbulletin	3	90		88	2
2021010MĐ	Thực tập tốt nghiệp	6	270		268	2
Tổng cộng		**65**	**1665**	**268**	**1098**	**44**